GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỚC CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG Ở TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

SOLUTIONS FOR APPLYING INFORMATION TECHNOLOGY IN NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION AND COMMUNICATION AGAINST NON-TRADITIONAL SECURITY THREATS AT THE CENTER FOR NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION - HANOI UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

ThS. Nguyễn Minh Tiến
Trung tâm GDQP&AN - Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, việc đổi mới công tác giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên là yêu cầu cấp thiết. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) giữ vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, góp phần tăng cường nhận thức và trách nhiệm của sinh viên. Bài viết phân tích vai trò của CNTT trong GDQP&AN, đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT tại các trung tâm GDQP&AN hiện nay, đồng thời chỉ ra những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp ứng dụng CNTT gắn với chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng GDQP&AN, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Từ khóa: công nghệ thông tin; giáo dục Quốc phòng và An ninh; an ninh phi truyền thống; công tác tuyên truyền.

Abstract: In the context of the increasing and complex evolution of non-traditional security threats, innovating national defense and security education for students has become an urgent requirement. The application of information technology (IT) plays a crucial role in innovating teaching methods, enhancing the effectiveness of information dissemination, and contributing to the improvement of students' awareness and responsibility. This paper analyzes the role of IT in National defense and security education, evaluates the status of IT applications at current national defense and security education centers, and identifies the advantages and challenges in the implementation process. Based on these findings, the study proposes several solutions for integrating IT application with digital transformation to enhance the quality of national defense and security education, thereby meeting the requirements of national defense in the new situation

Keywords: information technology; national defense and security education; non-traditional security; public communication.

I. MỞ ĐẦU

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI, cùng với cuộc cách mạng 4.0 đang phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu, công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng đóng vai trò cốt lõi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong giáo dục và đào tạo. Đối với lĩnh vực giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), CNTT không chỉ giúp đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn mở ra những hướng tiếp cận mới trong việc

tuyên truyền, giáo dục nhận thức và kỹ năng phòng vệ trước các nguy cơ an ninh hiện đại.

Một trong những thách thức nổi bật hiện nay chính là các mối đe dọa an ninh phi truyền thống (ANPTT) - là các vấn đề phi chính trị, phi quân sự có nguồn gốc từ tự nhiên và nhân tạo, tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp và sâu sắc đến sự an toàn, ổn định xã hội, chính trị, và sự phát triển bền vững của quốc gia. Các hình thức như chiến tranh mạng, dịch bệnh, chủ nghĩa khủng bố, buôn bán người, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tranh chấp tài nguyên, môi trường sinh thái, biến đổi khí hậu, di cư bất hợp pháp… đang tác động trực tiếp tới an ninh quốc gia và an ninh con người.

Chính vì vậy, việc ứng dụng CNTT một cách sáng tạo và hiệu quả trong công tác giáo dục - tuyên truyền QP&AN cho sinh viên tại các trung tâm GDQP&AN không chỉ là yêu cầu cấp thiết, mà còn là xu hướng tất yếu để tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo hiệu quả, tăng cường năng lực phòng vệ quốc gia và giáo dục tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân cho thế hệ trẻ.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, thuật ngữ an ninh phi truyền thống được định nghĩa: ANPTT có thể hiểu là một loại hình an ninh xuyên quốc gia do những yếu tố phi chính trị và phi quân sự gây ra, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, phát triển và an ninh của mỗi nước, của khu vực và toàn cầu. Nội dung là những vấn đề bức thiết đang nổi lên hiện nay như cạn kiệt tài nguyên, bùng nổ dân số, môi trường sinh thái cạn kiệt, xung đột tôn giáo, dân tộc, nghèo đói, bệnh tật, tội phạm rửa tiền… ANPTT ngày càng có biểu hiện sâu đậm trong đời sống quốc tế và trở thành vấn đề an ninh toàn cầu.

Văn kiện nhấn mạnh nhiệm vụ: ***"Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống"***, đồng thời coi đây là trọng tâm trong việc xây dựng và củng cố vững chắc nền an ninh nhân dân.

Để hiểu rõ hơn, dưới đây là các đặc điểm và nội dung cốt lõi của khái niệm này:

Các thuộc tính cơ bản:

- Nguồn gốc phi quân sự: Không xuất phát từ xung đột vũ trang, chiến tranh hay quân đội.
- Tính xuyên quốc gia: lan truyền nhanh, không bị giới hạn bởi biên giới hành chính.
- Hủy hoại từ bên trong: Tác động trực tiếp đến con người, xã hội, phát triển bền vững.
- Khó dự báo: Diễn biến phức tạp, khó kiểm soát bằng các biện pháp quốc phòng thông thường.

Các mối đe dọa chính:

- An ninh mạng: Tấn công dữ liệu, tội phạm công nghệ cao, tin tặc.
- Dịch bệnh toàn cầu: Các loại virus nguy hiểm, đại dịch truyền nhiễm.
- Biến đổi khí hậu: thiên tai, bão lũ, hạn hán, ô nhiễm môi trường.
- An ninh kinh tế: suy thoái tài chính, khủng hoảng chuỗi cung ứng.
- Tội phạm xuyên quốc gia: buôn lậu vũ khí, ma túy, buôn bán người.
- An ninh năng lượng và nguồn nước: khan hiếm tài nguyên, tranh chấp nguồn nước.

Công nghệ thông tin trong giáo dục được hiểu là việc sử dụng các công cụ mạng truyền thông internet, phần mềm (powerpoint, word, violet...), phần cứng, và dữ liệu số nhằm hỗ trợ giảng viên trong thiết kế kế hoạch bài giảng, bài giảng điện tử phục vụ các mục tiêu giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá; hỗ trợ cán bộ quản lý về kế hoạch tổ chức đào tạo, đa dạng hoá các hình thức quản lý đại học, giáo dục rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân sự, sát môi trường quân đội. Trong bối cảnh chuyển đổi số, CNTT mang lại kho kiến thức vô cùng đa dạng, phong phú, là nền tảng cho hệ sinh thái học tập linh hoạt, mở rộng không gian và thời gian học tập cho cán bộ quản lý, người dạy và người học…

GDQP&AN là khối kiến thức đặc biệt quan trọng, được Đảng, Nhà nước ta xác định là một trong những thành tố chiến lược để đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Cách mạng Việt Nam. Đây là môn học tích hợp giữa lý luận và

thực hành, đòi hỏi cả kiến thức chính trị - quân sự và kỹ năng phòng thủ. Việc ứng dụng CNTT vào môn học này không chỉ giúp sinh viên tiếp cận các nội dung học một cách trực quan hơn thông qua video mô phỏng sa bàn bắn ảo, clip tư liệu, bài giảng điện tử, để khai thác thông tin, tham khảo tài liệu cập nhật nội dung mới… mà còn hỗ trợ việc tuyên truyền về chủ quyền quốc gia, trách nhiệm công dân thông qua các phương tiện truyền thông số.

Thực tế hiện nay, công tác tuyên truyền GDQP&AN trong sinh viên còn gặp nhiều khó khăn như: hạn chế về trang thiết bị, tổ chức hoạt động chưa phong phú, đa dạng, thiếu sự hấp dẫn trong cách truyền tải, sự thiếu chủ động từ người học, ảnh hưởng của các luồng thông tin sai lệch trên mạng xã hội… Để khắc phục những hạn chế này, cần tăng cường tích hợp CNTT vào toàn bộ quá trình từ khâu tổ chức đến khâu quản lý GDQP&AN.

III. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Về cơ sở hạ tầng: Các trung tâm GDQP&AN cơ bản trực thuộc các nhà trường đại học, học viện ít nhiều có sự tập trung đầu tư xây dựng hệ thống mạng LAN, phòng học đa phương tiện, thiết bị trình chiếu hiện đại, máy bắn tập điện tử, thư viện điện tử... Tuy nhiên, tùy thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan, nhiều trung tâm chưa được trang bị các thiết bị dạy học phù hợp, hiện đại. Do việc thiếu kinh phí để duy trì, bảo trì và nâng cấp hệ thống, việc trang bị chắp vá theo nhiều đợt, thiếu tính đồng bộ của các thiết bị và sau một thời gian ngắn đã lỗi thời, khó cập nhật phần mềm, ảnh hưởng đến hiệu quả ứng dụng CNTT.

2. Về đội ngũ nhân lực: Giảng viên đã có nhiều nỗ lực tự học tập, tự bồi dưỡng, nghiên cứu, cập nhật công nghệ, nhưng không đồng đều về kỹ năng. Nhiều giảng viên chưa tiếp cận được nhiều với các phần mềm và cập nhật nguồn tư liệu hiện đại và tiên tiến liên quan đến công tác GDQP&AN. Đội ngũ kỹ thuật CNTT thiếu chuyên môn sâu khiến công tác duy trì, hỗ trợ hệ thống, tính bảo mật chưa hiệu quả.

3. Về phần mềm và tài nguyên số: Các phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu điện tử tuy được triển khai nhưng chưa được phát triển rộng rãi còn phân tán, thư viện và thư viện điện tử chưa có nhiều đầu sách và chưa gắn kết cơ sở dự liệu các đơn vị giáo dục về GDQP&AN theo tiêu chuẩn quốc gia, thiếu nội dung chuyên biệt cho GDQP&AN và chưa đáp ứng nhu cầu tương tác cao của môn học.

4. Về nhận thức và chính sách: Dù đã có những thay đổi tích cực, song việc ứng dụng CNTT trong một số giảng viên, đơn vị vẫn mang tính hình thức, giảng viên tâm huyết, sức lực, niềm đam mê thực sự với công việc thiết kế bài giảng tập trung chủ yếu khi được cấp trên phân công giao nhiệm vụ: thao giảng, thi giảng, dự giờ thăm lớp. Các cấp quản lý còn thiếu quy hoạch đầu tư và chính sách lâu dài quan tâm đến nghiên cứu khoa học; sáng kiến kinh nghiệm ứng dụng chưa nhiều.

5. Khó khăn, thách thức: GDQP&AN đặc thù về tính kỷ luật theo điều lệnh quản lý bộ đội, huấn luyện thể chất và thực hành thao trường, bãi tập với nhiều hình thức tình huống chiến đấu nên khó số hóa hoàn toàn. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động và đặt ra yêu cầu cao về các điều kiện bảo đảm từ tài liệu, giáo trình, sách giáo khoa, tập bài giảng, vật chất kỹ thuật, trang thiết bị dạy học, thao trường, bài tập, nơi tham quan thực tế đến đội ngũ giảng viên phải được chuẩn hóa, hiện đại hóa. Trong khi chi phí đầu tư công nghệ cao gắn với quân sự và rào cản kỹ thuật cũng là vấn đề lớn.

IV. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ QP-AN TRƯỚC CÁC MỐI ĐE DOẠ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

Để đẩy mạnh và phát huy hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục và tuyên truyền về QP&AN, đáp ứng yêu cầu mới trước các mối đe doạ an ninh

phi truyền thống, Trung tâm GDQP&AN cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số trong giáo dục và tuyên truyền về quốc phòng và an ninh.

Mục đích của giải pháp: Hoàn thiện chiến lược ứng dụng CNTT gắn với chuyển đổi số nhằm tạo sự chuyển biến đồng bộ trong công tác quản lý, giảng dạy và tuyên truyền về QP&AN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hiện đại hóa hoạt động của Trung tâm GDQP&AN, đồng thời tăng cường khả năng thích ứng trước các mối đe dọa ANPTT.

Nội dung của giải pháp: Chiến lược ứng dụng CNTT cần được xây dựng trên cơ sở bám sát chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số quốc gia và đổi mới giáo dục, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm GDQP&AN. Nội dung xác định rõ mục tiêu, lộ trình, lĩnh vực ưu tiên ứng dụng CNTT trong từng giai đoạn phát triển.

Trọng tâm của chiến lược là tích hợp CNTT vào toàn bộ quy trình quản lý và đào tạo, quản lý hồ sơ người học, tổ chức lớp học, quản lý rèn luyện theo điều lệnh, điều lệ quân đội, kế hoạch giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đến cấp chứng chỉ GDQP&AN.

Hoạt động tuyên truyền theo hướng đa nền tảng, khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và các ứng dụng số để phổ biến kiến thức QP&AN. Xây dựng cơ chế quản lý, kiểm duyệt và bảo đảm tính chính xác, kịp thời của thông tin.

Chiến lược cần xác định các tiêu chí đánh giá kết quả ứng dụng CNTT: mức độ số hóa hoạt động quản lý, tỷ lệ học liệu điện tử được sử dụng, mức độ khai thác các nền tảng học tập trực tuyến, hiệu quả tuyên truyền trên môi trường số, mức độ hài lòng của người học.

Cách thức thực hiện: Trên cơ sở định hướng phát triển của Nhà trường và quy hoạch hệ thống Trung tâm GDQP&AN, trung tâm cần xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo từng giai đoạn 5 năm và kế hoạch thực hiện hằng năm.

Trung tâm cần thành lập bộ phận hoặc tổ công tác về chuyển đổi số để tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra kết quả ứng dụng CNTT. Đồng thời, ban hành quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu số; quy định trách nhiệm của các phòng, khoa, bộ môn trong việc cập nhật, sử dụng và bảo vệ dữ liệu.

Phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm GDQP&AN với các đơn vị của Nhà trường như Phòng QLĐT-KH&HTQT, Trung tâm NN - TH, và Phòng KT&KĐCL, có hệ thống quản lý thống nhất, tránh đầu tư dàn trải và trùng lặp. Sơ kết, tổng kết và đánh giá định kỳ kết quả thực hiện các chỉ số cụ thể về quản trị số, chất lượng đào tạo và hiệu quả tuyên truyền.

Hai là, đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Mục đích của giải pháp: Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng CNTT nhằm tạo nền tảng kỹ thuật đồng bộ phục vụ quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và tuyên truyền về QP&AN. Đồng thời, bảo đảm an toàn, an ninh mạng là điều kiện quan trọng để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu đào tạo và phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn thông tin.

Nội dung của giải pháp: Hạ tầng CNTT cần được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ và có khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu quản lý, giảng dạy và huấn luyện trong môi trường số. Trọng tâm là xây dựng hệ thống mạng tốc độ cao, trung tâm dữ liệu, nền tảng quản lý học tập (LMS), thư viện số, phòng học thông minh, phòng học chuyên dùng, hệ thống mô phỏng huấn luyện và trường bắn ảo phục vụ các nội dung đặc thù của GDQP&AN.

Chú trọng xây dựng hệ thống bảo mật nhiều lớp, quản lý tài khoản truy cập, sao lưu dữ liệu định kỳ và giám sát an toàn thông tin.

Cách thức thực hiện: Trung tâm cần xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng theo từng giai đoạn, ưu tiên các hạng mục có tác động trực tiếp đến chất

lượng đào tạo và công tác tuyên truyền. Quá trình đầu tư phải bảo đảm tính đồng bộ với hạ tầng công nghệ của Nhà trường, tránh tình trạng đầu tư phân tán, thiếu khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu.

Ban hành quy chế quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống CNTT; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ mức độ an toàn của hạ tầng kỹ thuật; phối hợp với các đơn vị chuyên môn để xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật và nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng.

Ba là, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong GDQP&AN

Mục đích của giải pháp: Phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn và năng lực số nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDQP&AN trong bối cảnh chuyển đổi số. Đây là yếu tố quyết định hiệu quả ứng dụng CNTT và chất lượng đào tạo của trung tâm.

Nội dung của giải pháp: Nội dung trọng tâm là nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý giáo dục cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên và cán bộ quản lý. Giảng viên cần có khả năng thiết kế học liệu điện tử, xây dựng bài giảng số, tổ chức lớp học trực tuyến và khai thác các phần mềm mô phỏng trong giảng dạy.

Đồng thời, cần khuyến khích giảng viên nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo và thực tế tăng cường vào quá trình giảng dạy và tuyên truyền về QP&AN.

Cách thức thực hiện: Hằng năm, trung tâm tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực số của đội ngũ giảng viên để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tăng cường cử giảng viên tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu về công nghệ giáo dục, thiết kế học liệu số và phương pháp giảng dạy hiện đại. Xây dựng cơ chế khuyến khích nghiên cứu khoa học ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên.

Bốn là, xây dựng hệ sinh thái học liệu số và đổi mới phương pháp GDQP&AN

Mục đích của giải pháp: Xây dựng hệ sinh thái học liệu số nhằm đa dạng hóa nguồn tài nguyên phục vụ dạy học, tạo điều kiện đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và khả năng tự học của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng GDQP&AN.

Nội dung của giải pháp: Hệ sinh thái học liệu số cần được xây dựng theo hướng mở, thống nhất và có khả năng cập nhật thường xuyên. Thành phần của hệ sinh thái bao gồm: giáo trình điện tử, bài giảng E-learning, video mô phỏng, ngân hàng câu hỏi, học liệu đa phương tiện, thư viện số và các phần mềm mô phỏng tình huống QP&AN. Đổi mới phương pháp giáo dục cần gắn với việc khai thác hiệu quả các nền tảng công nghệ, tăng cường học tập theo tình huống, học tập dự án, mô phỏng thực hành và học tập kết hợp (blended learning).

Cách thức thực hiện: Trung tâm tổ chức biên soạn, thẩm định và cập nhật định kỳ hệ thống học liệu số; xây dựng cơ chế chia sẻ tài nguyên giữa các bộ môn và các trung tâm GDQP&AN khác nhằm khai thác hiệu quả nguồn học liệu.

Đồng thời, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng kết hợp giữa đánh giá trực tiếp và trực tuyến, tăng cường sử dụng ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa, bài tập tình huống và phần mềm mô phỏng để đánh giá năng lực vận dụng kiến thức của sinh viên.

Năm là, tăng cường liên kết, chia sẻ nguồn lực và phối hợp giữa các lực lượng trong giáo dục và tuyên truyền về quốc phòng và an ninh

Mục đích của giải pháp: Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tuyên truyền về QP&AN; tạo điều kiện khai thác hiệu quả các nguồn lực phục vụ đào tạo và nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa ANPTT…

Nội dung của giải pháp: Tăng cường liên kết giữa trung tâm với các đơn vị quân đội, công an, cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và

các tổ chức xã hội trong xây dựng học liệu số, diễn tập, tham quan thực tế và trao đổi kinh nghiệm.

Đồng thời, mở rộng cơ chế chia sẻ cơ sở dữ liệu, học liệu điện tử và các phần mềm chuyên ngành; phối hợp xây dựng các chương trình tuyên truyền về an ninh mạng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các nội dung liên quan đến an ninh phi truyền thống.

Cách thức thực hiện: Ký kết các chương trình phối hợp giữa trung tâm với các cơ quan, đơn vị liên quan; xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm gắn với nhu cầu thực tiễn của công tác GDQP&AN.

Định kỳ tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm; phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, diễn tập và chương trình giáo dục thực tiễn nhằm tăng cường kỹ năng nghề nghiệp và khả năng vận dụng kiến thức của sinh viên.

Sáu là, đổi mới hoạt động tuyên truyền trên nền tảng số, nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống cho sinh viên.

Mục đích của giải pháp: Đổi mới hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức chính trị, trách nhiệm công dân và năng lực sử dụng công nghệ số của sinh viên; hình thành khả năng nhận diện, phòng ngừa, tham gia ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT trong điều kiện chuyển đổi số.

Nội dung của giải pháp: Công tác tuyên truyền cần được triển khai theo hướng đa dạng hóa nội dung và phương thức truyền tải, kết hợp giữa hình thức trực tiếp với truyền thông trên nền tảng số. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các vấn đề như bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, phòng chống tin giả, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh y tế, phòng chống thiên tai và các nguy cơ an ninh phi truyền thống khác.

Đồng thời, khuyến khích sinh viên tham gia xây dựng các sản phẩm truyền thông số, diễn đàn trao đổi học thuật và các hoạt động trải nghiệm thực tiễn nhằm nâng cao kỹ năng tuyên truyền, phản biện và xử lý thông tin trên môi trường mạng.

Cách thức thực hiện: Trung tâm xây dựng kế hoạch truyền thông số hằng năm; khai thác hiệu quả website, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống để phổ biến thông tin về QP&AN.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, diễn đàn, hội thi, tọa đàm và mô phỏng tình huống thực tiễn; định kỳ khảo sát mức độ nhận thức và kỹ năng của sinh viên để điều chỉnh nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp. Việc kết hợp giữa giáo dục trên lớp, truyền thông số và trải nghiệm thực tiễn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả GDQP&AN, đồng thời xây dựng ý thức trách nhiệm của sinh viên trong bảo vệ Tổ quốc trước những thách thức của ANPTT.

VI. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh các mối đe dọa ANPTT ngày càng đa dạng và diễn biến phức tạp, ứng dụng CNTT trong giáo dục và tuyên truyền về QP&AN là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Trên cơ sở phân tích thực trạng tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, bài báo đã chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong quá trình ứng dụng CNTT; đồng thời đề xuất sáu nhóm giải pháp tập trung vào hoàn thiện chiến lược ứng dụng CNTT gắn với chuyển đổi số, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, xây dựng hệ sinh thái học liệu số, tăng cường liên kết và chia sẻ nguồn lực, đổi mới hoạt động tuyên truyền trên nền tảng số.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tuyên truyền về QP&AN, tăng cường năng lực nhận diện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDQP&AN trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), Công văn số 1476/BGDĐT-GDQPAN ngày 01/04/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cao chất lượng công tác GDQPAN, quốc phòng, quân sự; phòng chống khủng bố.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nhà xuất bản Chinh trị quốc gia sự thật, Hà Nội

5. Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao (2025), Báo cáo tổng kết công tác GDQP&AN năm học 2024–2025.

Nguồn bài báo: Từ tổng hợp tài liệu và nghiên cứu của tác giả.

Ngày nhận bài: 15/6/2026; Ngày đánh giá: 20/7/2026; Ngày duyệt đăng: 05/8/2026.



Ảnh: Cán bộ giảng viên và sinh viên Trung tâm GDQP&AN
Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội